

Phụ lục số 02
DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHÁT SINH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NĂM 2025
(Kèm theo Tờ trình số: /Tr-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã)

Đvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung thu	Dự toán năm 2025			Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 của 3 xã trước hợp nhất đơn vị hành chính	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 của 3 xã trước hợp nhất đơn vị hành chính	Nhiệm vụ thu 6 tháng cuối năm 2025 của xã sau hợp nhất đơn vị hành chính	So sánh %			
		Dự toán 3 xã trước hợp nhất đơn vị hành chính (Bình Tường, Vĩnh An và Tây Phú)	Dự toán xã Bình Phú sau khi hợp nhất đơn vị hành chính					Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 so dự toán 3 xã trước hợp nhất đơn vị hành chính	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 so với dự toán tỉnh giao	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 so dự toán xã giao	Thực hiện so với cùng kỳ năm 2024
			Tỉnh giao	Xã giao							
1	2	3	4	5	6	7	8	9=(7/3)*100	10=(7/4)*100	11=(7/5)*100	12=(7/6)*100
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (I+II+III+IV)	53.301.505	112.577.000	134.858.928	54.037.211	41.305.038	93.553.890	77,49	36,69	30,63	76,44
I	THU PHÁT SINH TRÊN ĐỊA BÀN	30.792.612	30.793.000	36.232.000	25.404.990	12.976.495	23.255.505	42,14	42,14	35,82	51,08
1	Thuế công thương nghiệp	3.686.220	3.686.000	6.260.000	1.013.955	3.294.031	2.965.969	89,36	89,37	52,62	324,87
-	Thuế giá trị gia tăng	2.032.000	2.032.000	4.606.000	876.549	3.114.404	1.491.596	153,27	153,27	67,62	355,30
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	440.920	441.000	441.000	137.382	179.188	261.812	40,64	40,63	40,63	130,43
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	25.000	25.000	25.000	23	438	24.562	1,75	1,75	1,75	1.877,57
-	Thuế tài nguyên	1.188.300	1.188.000	1.188.000	0	1	1.187.999	0,00	0,00	0,00	
2	Lệ phí trước bạ	1.681.912	1.682.000	1.682.000	203.565	130.915	1.551.085	7,78	7,78	7,78	64,31
3	Thuế thu nhập cá nhân	268.960	269.000	269.000	57.639	79.336	189.664	29,50	29,49	29,49	137,64
4	Thuế nhà đất, thuế đất phi nông nghiệp	22.000	22.000	22.000	7.665	903	21.097	4,10	4,10	4,10	11,78
5	Thu phí, lệ phí	356.520	357.000	357.000	60.136	91.286	265.714	25,60	25,57	25,57	151,80
6	Thu tiền sử dụng đất	23.500.000	23.500.000	25.500.000	23.339.668	8.377.661	17.122.339	35,65	35,65	32,85	35,89
7	Thu tiền cho thuê đất	320.000	320.000	320.000	126.751	0	320.000	0,00	-	-	0,00
8	Thu khác ngân sách xã (Kể cả quỹ đất công ích, hoa lợi công sản xã quản lý)	957.000	957.000	1.822.000	590.834	1.002.363	819.637	104,74	104,74	55,01	169,65
9	Thu đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng				4.778	0					0,00
II	THU CHUYỂN NGUỒN NĂM TRƯỚC			3.688.049	2.945.047	3.688.049	0				125,23
III	THU KẾT DƯ NĂM TRƯỚC			504.847	9.639	504.847	0				5.237,70

Số TT	Nội dung thu	Dự toán năm 2025			Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 của 3 xã trước hợp nhất đơn vị hành chính	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 của 3 xã trước hợp nhất đơn vị hành chính	Nhiệm vụ thu 6 tháng cuối năm 2025 của xã sau hợp nhất đơn vị hành chính	So sánh %			
		Dự toán 3 xã trước hợp nhất đơn vị hành chính (Bình Tường, Vĩnh An và Tây Phú)	Dự toán xã Bình Phú sau khi hợp nhất đơn vị hành chính					Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 so dự toán 3 xã trước hợp nhất đơn vị hành chính	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 so với dự toán tỉnh giao	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 so dự toán xã giao	Thực hiện so với cùng kỳ năm 2024
			Tỉnh giao	Xã giao							
1	2	3	4	5	6	7	8	9=(7/3)*100	10=(7/4)*100	11=(7/5)*100	12=(7/6)*100
IV	THU BỔ SUNG TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	22.508.893	81.784.000	94.434.032	25.677.535	24.135.647	70.298.385	107,23	29,51	25,56	94,00
1	Bổ sung cân đối	12.732.055	12.732.000	12.732.000	8.597.367	6.365.521	6.366.479	50,00	50,00	50,00	74,04
2	Bổ sung có mục tiêu trong dự toán	9.776.838	69.052.000	69.052.000	17.080.168	5.120.094	63.931.906	52,37	7,41	7,41	29,98
3	Bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán			2.207.532	0	2.207.532	0				
4	Bổ sung mục tiêu thực hiện các CTMTQG			10.442.500	0	10.442.500	0				